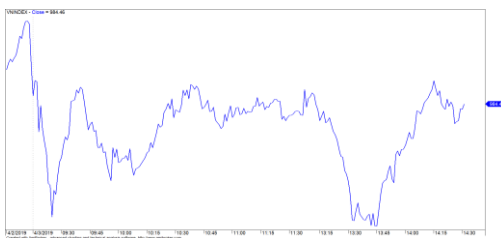


**Diễn biến thị trường trong phiên**

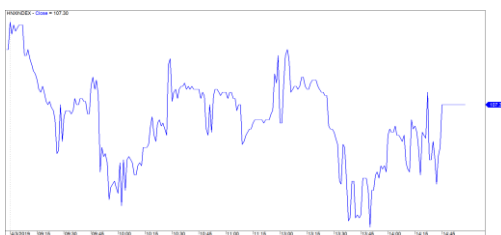
Rating	VNI	HNI	UPCOM
<b>Điểm</b>	984.46	107.30	56.64
% ngày	-0.14%	-0.17%	-0.81%
% tuần	0.88%	-0.24%	-0.89%
% tháng	0.49%	0.04%	1.72%
% năm	-17.15%	-20.88%	-6.30%
<b>GTGD (Tỷ VND)</b>			
Trong ngày	4,266	613	373
TB 1 tuần	4,209	483	334
TB 1 tháng	4,703	612	345
<b>Khối ngoại (Tỷ VND)</b>			
Mua	444.75	35.94	20.83
Bán	508.82	15.59	27.45
Giá trị ròng	-64.07	20.35	-6.62
<b>Độ rộng TT</b>			
Mã Tăng	140	69	151
Mã Giảm	158	81	117
Không Đổi	87	232	587
<b>Chỉ số chính</b>			
P/E	16.79	10.06	17.41
Vốn hóa TT (ngàn tỷ)	3,236	204	1,005
LS Cổ tức	2.97%	4.42%	5.02%

Nguồn: Bloomberg – YSVN

**VNINDEX**



**HNXINDEX**



**DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG**

Hầu hết các sàn trên thị trường Châu Á khởi đầu phiên giao dịch tăng ấn tượng nhưng đà tăng này dần hạ nhiệt nhanh về giữa phiên sáng. Các chỉ số chính đều mang sắc xanh: Shanghai tăng 1.24%, Hang Seng tăng 1.22%, KOSPI tăng 1.2%, Nikkei 225 tăng 0.97% và STI Index tăng 0.96%. Tuy nhiên, tình hình này vẫn chưa thể khiến thị trường Việt Nam diễn biến tích cực.

Tâm lý nhà đầu tư dường như đang tỏ ra thận trọng, áp lực bán vẫn khá mạnh khiến ngay từ khi thị trường mở cửa, các cổ phiếu vốn hoá lớn đã bị đẩy xuống dưới ngưỡng tham chiếu. Kết thúc hôm nay, chỉ số VN-Index giảm nhẹ 0.18% xuống còn 984.07 điểm, còn chỉ số HNX-Index giảm 0.02% xuống 107.46 điểm và chỉ số UPCOM-Index giảm hơn 0.5% xuống 56.8 điểm. Thanh khoản vẫn nằm ở mức trung bình, với tổng giá trị khoảng 5,300 tỷ đồng được giao dịch trên cả 3 sàn.

Các mã bứt phá mạnh hôm nay là PVB, PVC, PVD, PXS, GAS đối với nhóm dầu khí và TCM, STK, MSH với nhóm dệt may, một số mã đã tăng kịch trần khi đóng cửa. Ngoài ra, SAB, BBC, BFC, BID, D2D, FPT, NTL, NVL, VCG, KDC cũng góp phần vào lực hỗ trợ cho chỉ số VN-Index. Sắc đỏ của các chỉ số lại đến nhiều nhất từ các cổ phiếu có vốn hoá lớn như VPB, SSI, HDB, BVH, VRE, VIC.

Sau những phiên gần đây khối ngoại liên tiếp mua ròng thì hôm nay đã đảo chiều bán ròng 50 tỷ đồng trên 3 sàn. Cụ thể, các nhà đầu tư này chủ yếu bán trên các mã: HPG, HDB, VJC, VNM, VIC, BVH, VHC trên sàn HSX và SHB, PVC, LAS cùng một số mã có vốn hoá vừa và nhỏ.

**QUAN ĐIỂM THỊ TRƯỜNG NGẮN HẠN**

Chúng tôi cho rằng thị trường có thể sẽ hồi phục trong phiên giao dịch kế tiếp và kiểm định lại mức 990 điểm của chỉ số VN-Index. Đồng thời, dòng tiền ngắn hạn tiếp tục giảm dần và tâm lý nhà đầu tư vẫn suy yếu cho thấy nhà đầu tư ngắn hạn vẫn chưa sẵn sàng quay trở lại thị trường. Điểm tích cực chúng tôi nhận thấy là dòng tiền vẫn có sự phân hóa và có dấu hiệu quay trở lại nhóm cổ phiếu Midcaps và Smallcaps. Ngoài ra, tỷ trọng cổ phiếu đã tăng trở lại nhưng vẫn ở mức thấp và cơ hội giải ngân cũng khá thấp.

Hệ thống chỉ báo xu hướng của chúng tôi vẫn duy trì mức GIẢM xu hướng ngắn hạn trên hai chỉ số với mức kháng cự ở mức 996.60 điểm của chỉ số VN-Index và 109.55 điểm của chỉ số HNX-Index. Do đó, chúng tôi khuyến nghị các nhà đầu tư ngắn hạn có thể tiếp tục đứng ngoài thị trường. Đồng thời, vị thế mua mới có thể ưu tiên ở từng cổ phiếu đã xác nhận xu hướng tăng như nhóm dầu khí.

**Tỷ trọng khuyến nghị ngắn hạn: 35% cổ phiếu/65% tiền mặt.**

(Bảng đánh giá xu hướng của các cổ phiếu theo dõi được cập nhật ở trang sau).



We Create **Fortune**

## BIỂU ĐỒ PHÂN TÍCH KỸ THUẬT



Diễn biến thị trường của chỉ số VN-Index



Diễn biến thị trường của chỉ số HNX-Index

Chỉ số	Xu hướng ngắn hạn	Xu hướng trung hạn	Mức kháng cự 1	Mức kháng cự 2	Mức hỗ trợ 1	Mức hỗ trợ 2
Chỉ số VN-Index	<b>GIẢM</b>	<b>TĂNG</b>	1,000	1,025	960	953
Chỉ số HNX-Index	<b>GIẢM</b>	<b>GIẢM</b>	108	110	105	101
Chỉ số VN30	<b>GIẢM</b>	<b>TĂNG</b>	946	995	900	860
Chỉ số VNMidcaps	<b>GIẢM</b>	<b>TĂNG</b>	1,020	1,079	995	932
Chỉ số VNSmallcaps	<b>GIẢM</b>	<b>TĂNG</b>	815	835	786	769



We Create Fortune

**BẢNG THEO DÕI XU HƯỚNG CÁC CỔ PHIẾU**

CP	Giá	Xu hướng ngắn hạn	Xu hướng trung hạn	Giá mua ngắn hạn	Mức cắt lỗ ngắn hạn	%LN ngắn hạn tạm tính	Tín hiệu ngắn hạn	Giá mua trung hạn	Mức cắt lỗ trung hạn	%LN trung hạn tạm tính	Tín hiệu trung hạn
AAA	17,400	TĂNG	TĂNG	16,850	16,408	3.26%		16,850	16,605	3.26%	MUA
ACB	30,100	GIẢM	GIẢM		31,389				33,291		
ACV	84,200	GIẢM	TĂNG		87,985			90,000	79,578	-6.44%	
ANV	25,200	GIẢM	GIẢM		27,059				30,999		
ASM	7,770	TĂNG	GIẢM	7,880	7,383	-1.40%			8,747		
BFC	25,000	GIẢM	TĂNG		25,253				24,499		
BID	35,700	GIẢM	TĂNG		36,461			33,400	31,227	6.89%	
BMP	48,900	GIẢM	GIẢM		51,100				54,542		
BSR	13,100	GIẢM	GIẢM		13,449				15,250		
BVH	93,000	GIẢM	TĂNG	94,400	93,213	-1.26%	BÁN	86,000	88,082	8.14%	
BWE	26,450	GIẢM	TĂNG		27,511			20,000	24,073	32.25%	
CEO	12,000	GIẢM	GIẢM		12,906				14,755		
CII	24,900	TĂNG	GIẢM	24,550	23,707	1.43%			25,832		
CMX	21,100	TĂNG	TĂNG	17,600	20,916	19.89%		5,910	17,222	257.02%	
CSM	15,500	GIẢM	TĂNG		15,766			14,390	14,225	7.71%	
CTD	142,400	TĂNG	GIẢM	141,100	138,354	0.92%			152,115		
CTG	21,800	GIẢM	TĂNG		23,380			22,700	19,639	-3.96%	
CTI	25,100	TĂNG	TĂNG	25,900	24,268	-3.09%		26,850	23,186	-6.52%	
CTR	26,700	GIẢM	N/A		27,545				3,703		
CVT	25,000	TĂNG	TĂNG	25,050	23,975	-0.20%		22,550	21,648	10.86%	
DCM	9,060	GIẢM	GIẢM		9,312				9,978		
DGC	41,800	GIẢM	GIẢM		43,913				47,020		
DGW	22,350	GIẢM	GIẢM		23,676				25,127		
DHA	34,900	TĂNG	TĂNG	32,250	33,501	8.22%		29,100	30,150	19.93%	
DHC	35,250	TĂNG	TĂNG	32,700	34,023	7.80%		35,200	29,501	0.14%	
DHG	118,300	TĂNG	TĂNG	77,500	115,203	52.65%		93,000	106,636	27.20%	
DIG	15,150	GIẢM	TĂNG		15,833			16,250	14,410	-6.77%	
DPG	58,000	TĂNG	TĂNG	46,800	57,692	23.93%		60,500	47,463	-4.13%	
DPM	19,200	GIẢM	GIẢM		20,150			19,400	19,804	2.08%	BÁN
DPR	38,400	GIẢM	TĂNG		39,385			35,950	37,926	6.82%	BÁN
DQC	26,100	GIẢM	TĂNG		27,376			31,000	24,753	-15.81%	
DRC	22,050	GIẢM	TĂNG		23,538			24,400	20,884	-9.63%	
DXG	22,400	GIẢM	GIẢM		23,177				26,665		
EIB	17,400	TĂNG	TĂNG	17,800	16,743	-2.25%		14,700	16,280	18.37%	
FCN	14,850	GIẢM	GIẢM		15,391				15,658		
FMC	27,800	GIẢM	GIẢM		28,417				31,369		
FPT	47,200	TĂNG	TĂNG	46,000	45,023	2.61%		46,000	42,287	2.61%	
GAS	101,500	GIẢM	TĂNG		102,027			101,000	89,867	0.50%	
GEX	23,100	GIẢM	TĂNG		23,394			24,700	21,615	-6.48%	
GIL	38,000	GIẢM	TĂNG		39,579			39,000	35,350	-2.56%	

We Create Fortune

GMD	26,350	GIẢM	GIẢM		27,436				29,123	
GTN	16,500	GIẢM	TĂNG		18,142			15,000	16,369	10.00%
HAG	5,390	GIẢM	TĂNG		5,898			5,650	5,152	-4.60%
HAX	16,900	GIẢM	GIẢM		17,553				17,965	
HBC	19,800	TĂNG	TĂNG	19,800	19,686	0.00%	MUA	20,250	17,300	-2.22%
HCM	27,600	GIẢM	TĂNG		29,968			28,000	25,486	-1.43%
HDB	28,250	GIẢM	GIẢM		30,433				33,267	
HDC	16,750	TĂNG	TĂNG	15,300	15,758	9.48%		16,000	14,808	4.69%
HDG	42,500	GIẢM	TĂNG		43,491			37,400	38,042	13.64%
HNG	15,100	GIẢM	GIẢM	16,050	15,283	-4.78%	BÁN		16,554	
HPG	32,100	GIẢM	TĂNG		33,218			33,900	29,668	-5.31%
HSG	9,290	GIẢM	TĂNG		9,857			9,300	7,576	-0.11%
HT1	15,200	GIẢM	TĂNG		15,803			14,800	14,082	2.70%
HUT	3,900	GIẢM	GIẢM		4,254				4,302	
HVN	40,600	TĂNG	TĂNG	42,900	40,457	-5.36%		39,000	36,722	4.10%
KBC	14,750	GIẢM	TĂNG		15,016			13,450	13,730	9.67%
KDH	31,900	TĂNG	TĂNG	32,100	31,342	-0.62%		33,000	28,763	-3.33%
KSB	26,700	GIẢM	TĂNG		28,651			28,900	25,850	-7.61%
LCG	11,200	GIẢM	TĂNG		11,632			9,200	9,496	21.74%
LDG	13,300	GIẢM	GIẢM		14,162				16,547	
LHG	19,300	GIẢM	TĂNG		21,001			22,250	19,187	-13.26%
LPB	9,200	GIẢM	GIẢM		9,507				9,825	
LSS	6,050	GIẢM	GIẢM		6,396				6,858	
MBB	22,500	GIẢM	TĂNG		23,159			21,850	20,561	2.97%
MPC	44,000	TĂNG	TĂNG	47,800	42,620	-7.95%		47,500	39,995	-7.37%
MSN	87,700	TĂNG	TĂNG	88,000	83,406	-0.34%		89,000	80,017	-1.46%
MSR	20,100	GIẢM	TĂNG		21,502			21,100	18,463	-4.74%
MWG	83,800	GIẢM	GIẢM		87,117				92,376	
NDN	13,000	GIẢM	TĂNG		13,958			13,700	11,838	-5.11%
NKG	7,790	TĂNG	GIẢM	7,790	7,463	0.00%	MUA		7,821	
NLG	27,300	GIẢM	GIẢM		27,601				28,488	
NT2	27,000	GIẢM	TĂNG		28,582			25,900	26,915	4.25%
NTL	19,500	TĂNG	TĂNG	19,500	18,588	0.00%	MUA	10,450	16,285	86.60%
NVL	56,200	GIẢM	GIẢM		58,392				63,950	
OIL	13,800	GIẢM	GIẢM		14,191				16,107	
PAC	38,350	TĂNG	GIẢM	38,000	37,250	0.92%			40,367	
PC1	24,000	GIẢM	GIẢM		24,457				25,195	
PDR	28,800	TĂNG	TĂNG	28,800	27,767	0.00%		29,000	25,668	-0.69%
PHR	52,500	GIẢM	TĂNG		53,398			24,000	46,883	118.75%
PLX	60,800	GIẢM	TĂNG		61,135			62,400	54,459	-2.56%
PNJ	99,000	GIẢM	TĂNG		103,165			104,000	91,930	-4.81%
POW	15,300	GIẢM	TĂNG		15,960			16,550	14,933	-7.55%
PPC	25,300	GIẢM	TĂNG		26,171			19,700	22,407	28.43%
PTB	63,000	GIẢM	TĂNG		64,625			64,000	57,355	-1.56%
PVB	21,000	TĂNG	TĂNG	21,000	20,311	0.00%	MUA	20,100	16,139	4.48%
PVD	19,200	TĂNG	TĂNG	18,400	17,466	4.35%		18,500	15,657	3.78%



We Create Fortune

PVI	37,900	TĂNG	TĂNG	32,900	36,241	15.20%		33,000	32,619	14.85%	
PVS	22,000	TĂNG	TĂNG	22,000	21,623	0.00%	MUA	21,100	18,765	4.27%	
PXS	5,130	TĂNG	TĂNG	4,800	4,359	6.88%			4,840		
QNS	42,000	GIẢM	TĂNG		43,221			41,500	3,543	1.20%	
REE	31,550	GIẢM	TĂNG		33,179			35,100	31,114	-10.11%	
SAB	246,900	TĂNG	TĂNG	252,000	242,205	-2.02%		245,000	227,704	0.78%	
SAM	7,610	TĂNG	TĂNG	7,090	7,319	7.33%		7,400	6,919	2.84%	
SCR	7,320	GIẢM	GIẢM		7,592				8,128		
SHI	7,840	GIẢM	TĂNG		8,234			6,990	6,929	12.16%	
SJS	22,800	TĂNG	TĂNG	18,800	22,390	21.28%		18,100	20,133	25.97%	
SKG	14,800	GIẢM	GIẢM		15,433				17,149		
SSI	27,350	GIẢM	TĂNG		28,066			29,500	26,024	-7.29%	
STB	12,250	GIẢM	TĂNG		12,712			13,000	11,486	-5.77%	
TCB	25,450	GIẢM	GIẢM		26,430				N/A		
TCM	31,300	GIẢM	TĂNG		31,502			28,000	28,136	11.79%	
TDH	10,750	GIẢM	TĂNG		11,630			11,650	10,730	-7.73%	
TLH	5,350	TĂNG	GIẢM	5,000	5,144	7.00%			5,686		
TNG	22,900	GIẢM	TĂNG		23,773			12,000	19,317	90.83%	
VCB	67,200	TĂNG	TĂNG	64,800	65,576	3.70%		62,000	61,041	8.39%	
VCG	25,400	GIẢM	TĂNG		28,268			19,200	23,906	32.29%	
VGC	20,700	GIẢM	TĂNG		21,692			19,100	18,932	8.38%	
VGT	12,500	TĂNG	GIẢM	11,600	12,444	7.76%			13,091		
VHC	89,000	GIẢM	GIẢM		91,629				104,505		
VHM	92,000	GIẢM	TĂNG		94,182			80,000	81,007	15.00%	
VIB	19,200	GIẢM	TĂNG		19,580			19,700	17,325	-2.54%	
VIC	114,900	GIẢM	TĂNG		119,800			112,000	108,251	2.59%	
VIP	6,400	GIẢM	TĂNG		6,715			7,350	6,276	-12.93%	
VJC	113,900	GIẢM	GIẢM		118,671				130,367		
VND	16,800	GIẢM	GIẢM		17,330				18,694		
VNG	23,300	GIẢM	TĂNG	18,301	23,424	27.99%	BÁN	16,008	21,679	45.55%	
VNM	138,500	GIẢM	TĂNG		139,939			140,200	132,859	-1.21%	
VPB	19,950	GIẢM	GIẢM		21,266				22,887		
VPI	40,500	GIẢM	GIẢM		41,740				43,124		
VRC	16,800	GIẢM	GIẢM		17,303				19,388		
VRE	35,500	TĂNG	TĂNG	36,100	33,740	-1.66%		35,000	31,679	1.43%	
VSC	40,200	GIẢM	GIẢM		42,750				45,128		



We Create Fortune

Sàn GDCK TPHCM (HSX)

	Điểm	Chg%
VNI	984.46	-0.14%
VN30	901.5	-0.23%
VN Mid	1004.56	0.43%
VN Small	834.32	0.14%

Sàn GDCK Hà Nội (HSX)

	Điểm	Chg%
HNI	107.3	-0.17%
HN30	195.99	0.06%
VNX AllSh	880.86	-0.19%

Sàn GDCK UPCoM (UPCoM)

	Điểm	Chg%
UPCoM	56.64	-0.81%

GDKN	GTGD (tỷ VND)	
Mua	444.75	
Bán	508.82	
GT ròng	-64.07	

GDKN	GTGD (tỷ VND)	
Mua	35.94	
Bán	15.59	
GT ròng	20.35	

GDKN	GTGD (tỷ VND)	
Mua	20.83	
Bán	27.45	
GT ròng	-6.62	

Mã tăng lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
BMI	1600	6.99%
VPH	430	6.96%
STK	1550	6.95%
YEG	7100	6.91%
NTL	1250	6.85%

Mã tăng lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
TV2	5900	4.61%
PVS	800	3.77%
TNG	700	3.15%
VCS	900	1.42%
NVB	100	1.16%

Mã tăng lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
GEG	1100	5.02%
CTR	1000	3.89%
BSR	300	2.34%
VGI	500	2.04%
NTC	2000	1.75%

Mã giảm lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
NVT	-800	-6.99%
LHG	-950	-4.69%
OGC	-230	-4.20%
QCG	-180	-3.28%
HVG	-210	-3.02%

Mã giảm lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
VCG	-1400	-5.22%
MBS	-300	-1.90%
L14	-700	-1.71%
CEO	-200	-1.64%
TVC	-200	-1.57%

Mã giảm lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
VTP	-11600	-6.11%
G36	-300	-4.76%
C4G	-500	-4.55%
PXL	-200	-2.82%
ILS	-300	-2.03%

\*GTVH > 500 tỷ đồng, GTDG > 1.5 tỷ đồng

GTVH cao nhất	Tỷ đồng	
VIC	371,186	
VHM	308,825	
VCB	250,349	
VNM	242,056	
GAS	193,309	

GTVH cao nhất	Tỷ đồng	
ACB	37,789	
VCG	11,838	
PVS	10,133	
VCS	9,925	
VGC	9,326	

GTVH cao nhất	Tỷ đồng	
ACV	184,003	
VEA	68,485	
MCH	60,363	
HVN	58,170	
VGI	55,063	

KLGD nhiều nhất	Giá trị	TB 30 ngày
EIB	60,152,909	7,676,275
GEX	6,950,984	3,656,286
PVD	6,347,630	3,000,381
VPB	5,868,450	3,708,888
CTG	5,059,600	6,259,961

KLGD nhiều nhất	Giá trị	TB 30 ngày
PVS	8,525,063	3,552,249
SHN	4,310,871	437,138
VCG	2,945,046	1,854,906
VGS	2,055,174	964,260
BII	1,398,800	256,940

KLGD nhiều nhất	Giá trị	TB 30 ngày
VIB	8,821,154	862,357
TOP	2,286,200	595,055
BSR	1,925,600	2,093,055
C4G	992,060	590,600
GEG	811,198	582,082

Nguồn: Bloomberg & YSVN

Nguồn: Bloomberg & YSVN

Nguồn: Bloomberg & YSVN

Sàn GDCK TPHCM (HSX)

	Điểm	Chg%
--	------	------

Sàn GDCK Hà Nội (HSX)

	Điểm	Chg%
--	------	------

Sàn GDCK UPCoM (UPCoM)

	Điểm	Chg%
--	------	------



We Create **Fortune**

VNI	984.46	-0.14%
VN30	901.5	-0.23%
VN Mid	1004.56	0.43%
VN Small	834.32	0.14%

HNI	107.3	-0.17%
HN30	195.99	0.06%
VNX AllSh	880.86	-0.19%

UPCoM	56.64	-0.81%
-------	-------	--------

GDKN	GTGD (tỷ VND)	
Mua	444.75	
Bán	508.82	
GT ròng	-64.07	

GDKN	GTGD (tỷ VND)	
Mua	35.94	
Bán	15.59	
GT ròng	20.35	

GDKN	GTGD (tỷ VND)	
Mua	20.83	
Bán	27.45	
GT ròng	-6.62	

Mã tăng lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
BMI	1600	6.99%
VPH	430	6.96%
STK	1550	6.95%
YEG	7100	6.91%
NTL	1250	6.85%

Mã tăng lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
TV2	5900	4.61%
PVS	800	3.77%
TNG	700	3.15%
VCS	900	1.42%
NVB	100	1.16%

Mã tăng lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
GEG	1100	5.02%
CTR	1000	3.89%
BSR	300	2.34%
VGI	500	2.04%
NTC	2000	1.75%

Mã giảm lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
NVT	-800	-6.99%
LHG	-950	-4.69%
OGC	-230	-4.20%
QCG	-180	-3.28%
HVG	-210	-3.02%

Mã giảm lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
VCG	-1400	-5.22%
MBS	-300	-1.90%
L14	-700	-1.71%
CEO	-200	-1.64%
TVC	-200	-1.57%

Mã giảm lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
VTP	-11600	-6.11%
G36	-300	-4.76%
C4G	-500	-4.55%
PXL	-200	-2.82%
ILS	-300	-2.03%

\*GTVH > 500 tỷ đồng, GTDG > 1.5 tỷ đồng

GTVH cao nhất	Tỷ đồng	
VIC	371,186	
VHM	308,825	
VCB	250,349	
VNM	242,056	
GAS	193,309	

GTVH cao nhất	Tỷ đồng	
ACB	37,789	
VCG	11,838	
PVS	10,133	
VCS	9,925	
VGC	9,326	

GTVH cao nhất	Tỷ đồng	
ACV	184,003	
VEA	68,485	
MCH	60,363	
HVN	58,170	
VGI	55,063	

KLGD nhiều nhất	Giá trị	TB 30 ngày
EIB	60,152,909	7,676,275
GEX	6,950,984	3,656,286
PVD	6,347,630	3,000,381
VPB	5,868,450	3,708,888
CTG	5,059,600	6,259,961

KLGD nhiều nhất	Giá trị	TB 30 ngày
PVS	8,525,063	3,552,249
SHN	4,310,871	437,138
VCG	2,945,046	1,854,906
VGS	2,055,174	964,260
BII	1,398,800	256,940

KLGD nhiều nhất	Giá trị	TB 30 ngày
VIB	8,821,154	862,357
TOP	2,286,200	595,055
BSR	1,925,600	2,093,055
C4G	992,060	590,600
GEG	811,198	582,082

Nguồn: Bloomberg & YSVN

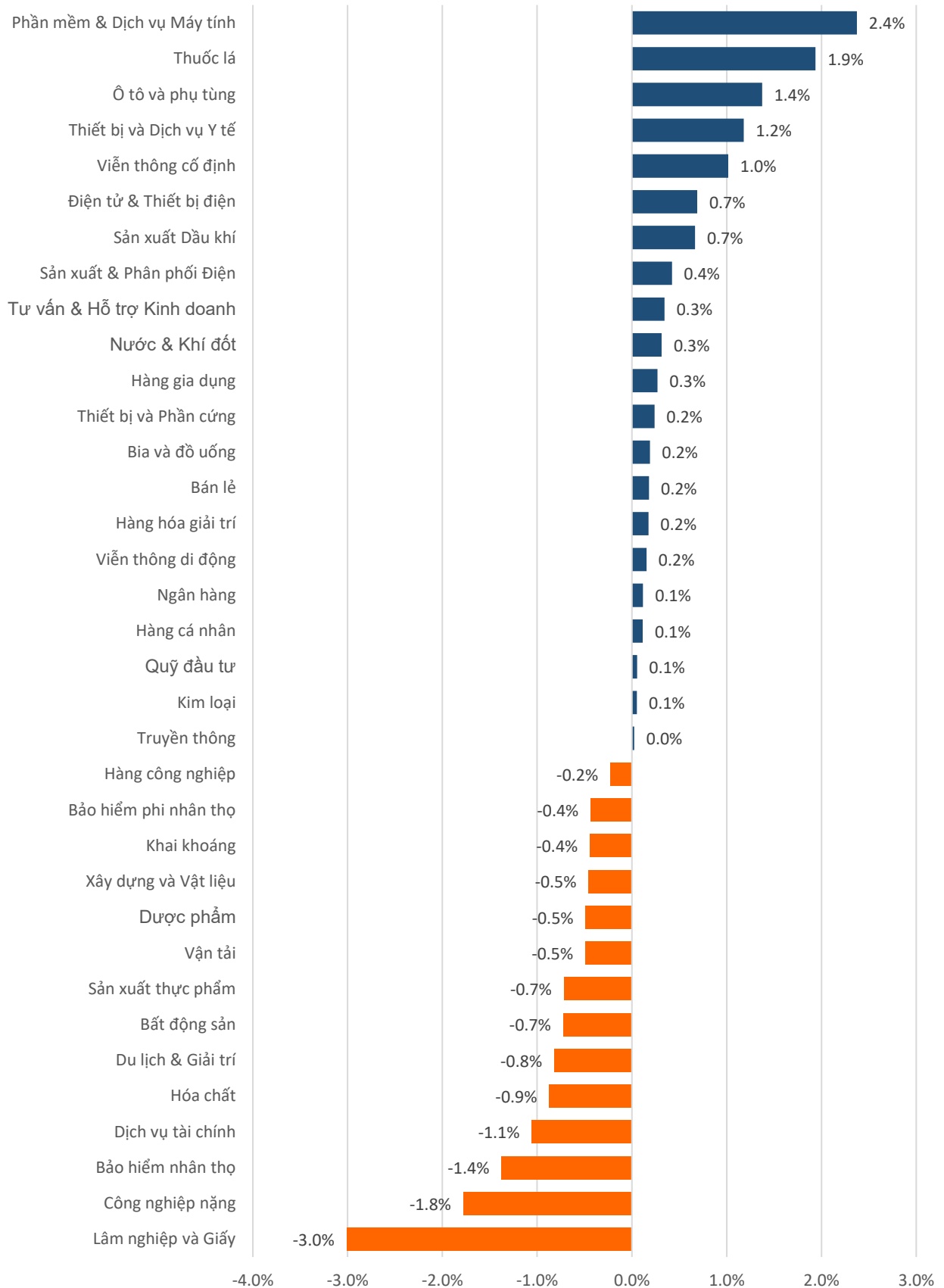
Nguồn: Bloomberg & YSVN

Nguồn: Bloomberg & YSVN



We Create Fortune

## DIỄN BIẾN GIAO DỊCH CÁC NHÓM NGÀNH



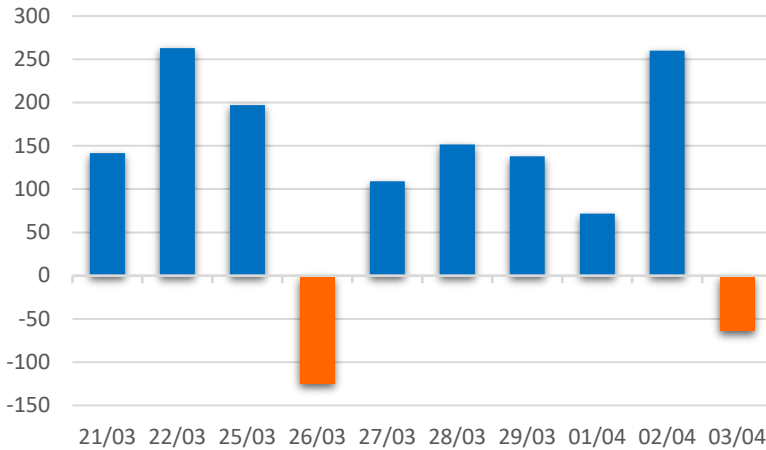
Nguồn: FiinPro – YSVN



We Create **Fortune**

## THỐNG KÊ GIAO DỊCH KHỐI NGOẠI

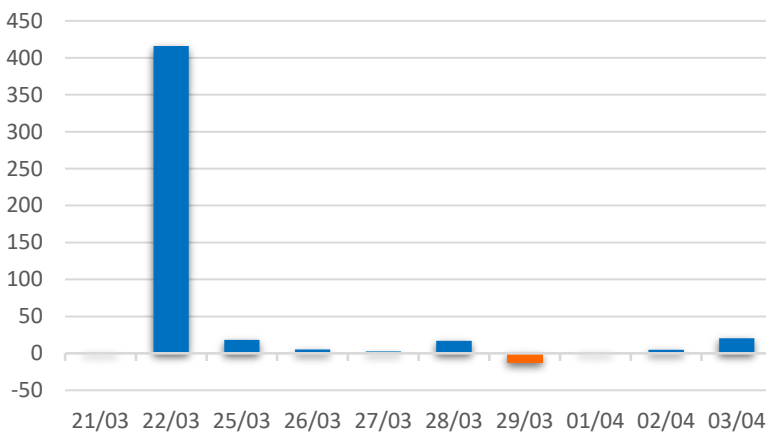
Diễn biến Mua/Bán ròng Khối ngoại HSX



Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
<b>BID</b>	30,040	<b>HPG</b>	66,286
<b>NKG</b>	24,646	<b>HDB</b>	48,348
<b>CTI</b>	20,528	<b>VJC</b>	32,376
<b>MSN</b>	17,410	<b>VNM</b>	14,806
<b>E1VFN30</b>	16,583	<b>HCM</b>	6,588

TOP 5 Cổ phiếu khối ngoại Mua/Bán trên sàn HSX

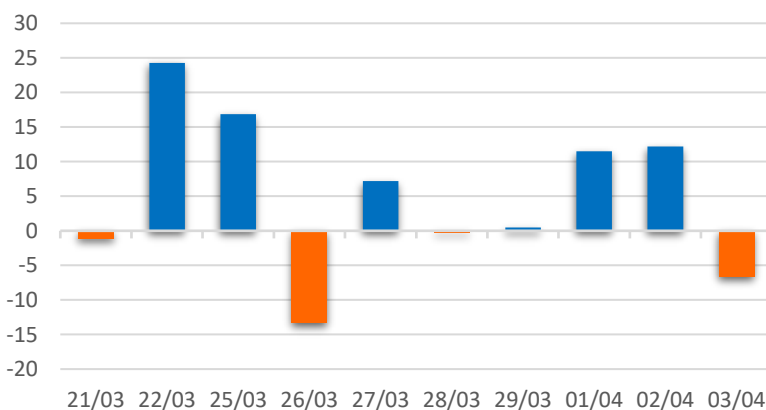
Diễn biến Mua/Bán ròng Khối ngoại HNX



Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
<b>PVS</b>	17,566	<b>SHB</b>	1,968
<b>VGC</b>	5,935	<b>CEO</b>	735
<b>PMC</b>	124	<b>PVC</b>	361
<b>HMH</b>	117	<b>LAS</b>	117
<b>PMP</b>	66	<b>IVS</b>	92

TOP 5 Cổ phiếu khối ngoại Mua/Bán trên sàn HNX

Diễn biến Mua/Bán ròng Khối ngoại UPCOM



Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
<b>GEG</b>	2,762	<b>VTP</b>	7,968
<b>VEA</b>	819	<b>PXL</b>	785
<b>VGG</b>	581	<b>BSR</b>	542
<b>SKH</b>	50	<b>BSP</b>	509
<b>MSR</b>	49	<b>ACV</b>	371

TOP 5 Cổ phiếu khối ngoại Mua/Bán trên sàn UPCoM

Nguồn: FiinPro – YSVN



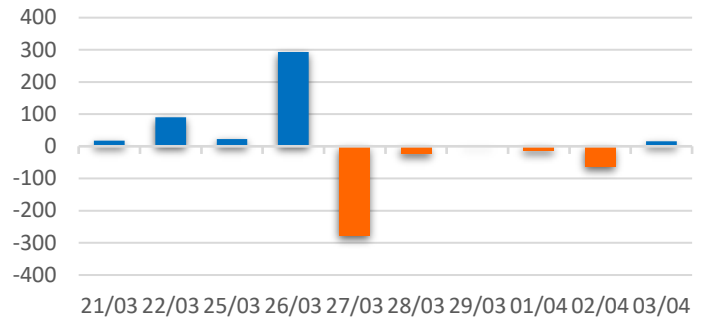
We Create **Fortune**

## THỐNG KÊ GIAO DỊCH TỰ DOANH

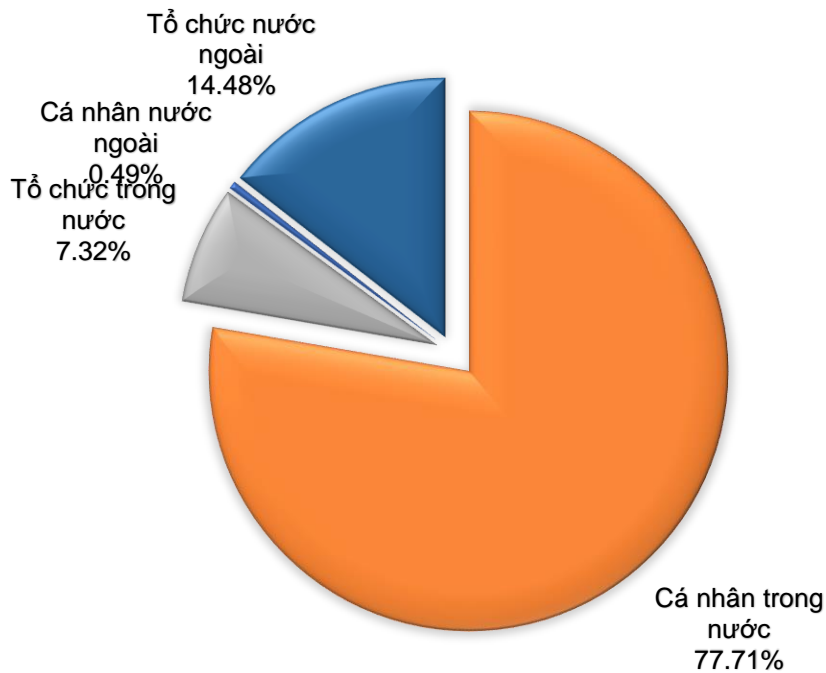
Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
VIC	6,566	E1VFN30	16,678
VHM	30,378	VPB	10,706
VNM	1,622	VDP	6,497
TCB	4,071	MSN	5,359
VHM	30,378	VIC	2,268

Top 5 các mã đạt GDTD lớn nhất

Giá trị giao dịch tự doanh mua/bán ròng (tỷ đồng)



## CƠ CẤU THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN VIỆT NAM

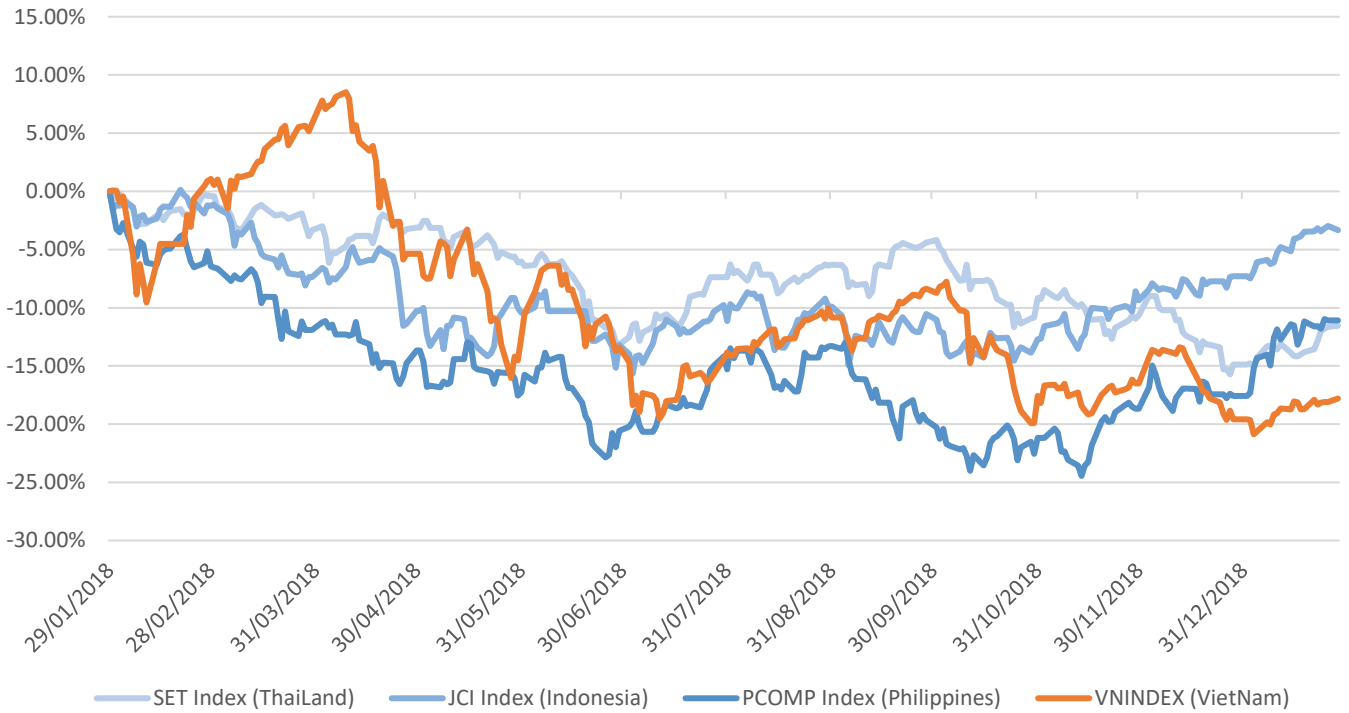


Nguồn: FiinPro – YSVN



We Create Fortune

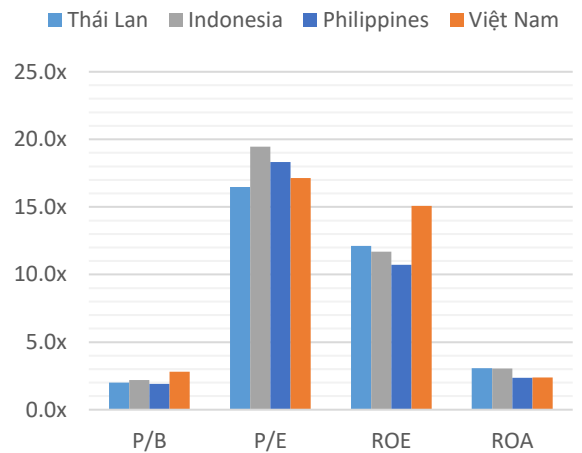
## Diễn biến các thị trường trong khu vực



Dữ liệu thị trường các quốc gia trong khu vực

		Thái Lan	Indonesia	Philippines	Việt Nam
P/B		2.0x	2.2x	1.9x	2.8x
P/E		16.5x	19.5x	18.3x	17.1x
ROE	%	12.11	11.70	10.72	15.08
ROA	%	3.08	3.04	2.36	2.38
Vốn hóa	Tỷ USD	519.50	431.00	164	137.00
GTGD	Triệu USD	1.40	0.28	0.05	0.15
LS cổ tức	%	3.16	2.33	1.65	2.11

Nguồn: Bloomberg & YSVN





We Create **Fortune**

## CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN YUANTA VIỆT NAM

### Phòng phân tích khối khách hàng cá nhân

**Nguyễn Thế Minh**

**Giám đốc Nghiên cứu Phân tích**

+84 28 3622 6868 ext 3826

minh.nguyen@yuantan.com.vn

**Quách Đức Khánh**

**Chuyên viên phân tích cao cấp**

+84 28 3622 6868 ext 3833

khanh.quach@yuantan.com.vn

**Nguyễn Trịnh Ngọc Hồng**

**Chuyên viên phân tích**

+84 28 3622 6868 ext 3832

hong.nguyen@yuantan.com.vn

**Phạm Tấn Phát**

**Chuyên viên phân tích cao cấp**

+84 28 3622 6868 ext 3832

phat.pham@yuantan.com.vn

### Phòng Môi giới khách hàng cá nhân

**Nguyễn Thanh Tùng**

**Giám đốc Môi giới Hội Sở**

+84 28 3622 6868 ext 3609

tung.nguyen@yuantan.com.vn

**Chung Kim Hoa**

**Giám đốc Khối khách hàng người Hoa**

+84 28 3622 6868 ext 3828

hoa.chung@yuantan.com.vn

**Phù Vĩnh Quế**

**Giám đốc chi nhánh Chợ Lớn**

+84 28 3622 6868

que.phu@yuantan.com.vn

**Nguyễn Việt Quang**

**Giám đốc chi nhánh Hà Nội**

+84 28 3622 6868 ext 3404

quang.nguyen@yuantan.com.vn

**Võ Thị Thu Thủy**

**Giám đốc chi nhánh Bình Dương**

+84 28 3622 6868 ext 3505

thuy.vo@yuantan.com.vn

**Bùi Quốc Phong**

**Giám đốc chi nhánh Đồng Nai**

+84 28 3622 6868

phong.bui@yuantan.com.vn

**Nguyễn Đức Hoàn**

**Giám đốc trung tâm kinh doanh**

**Nam Hà Nội**

+84 28 3622 6868 ext 3409

hoan.nguyen@yuantan.com.vn



We Create **Fortune**

## Important Disclosures

### Analyst Certification

Each research analyst primarily responsible for the content of this research report, in whole or in part, certifies that with respect to each security or issuer that the analyst covered in this report: (1) all of the views expressed accurately reflect his or her personal views about those securities or issuers; and (2) no part of his or her compensation was, is, or will be, directly or indirectly, related to the specific recommendations or views expressed by that research analyst in the research report.

### Ratings Definitions

**BUY:** We have a positive outlook on the stock based on our expected absolute or relative return over the investment period. Our thesis is based on our analysis of the company's outlook, financial performance, catalysts, valuation and risk profile. We recommend investors add to their position.

**HOLD-Outperform:** In our view, the stock's fundamentals are relatively more attractive than peers at the current price. Our thesis is based on our analysis of the company's outlook, financial performance, catalysts, valuation and risk profile.

**HOLD-Underperform:** In our view, the stock's fundamentals are relatively less attractive than peers at the current price. Our thesis is based on our analysis of the company's outlook, financial performance, catalysts, valuation and risk profile.

**SELL:** We have a negative outlook on the stock based on our expected absolute or relative return over the investment period. Our thesis is based on our analysis of the company's outlook, financial performance, catalysts, valuation and risk profile. We recommend investors reduce their position.

**Under Review:** We actively follow the company, although our estimates, rating and target price are under review.

**Restricted:** The rating and target price have been suspended temporarily to comply with applicable regulations and/or Yuanta policies.

Note: Yuanta research coverage with a Target Price is based on an investment period of 12 months. Greater China Discovery Series coverage does not have a formal 12 month Target Price and the recommendation is based on an investment period specified by the analyst in the report.

### Global Disclaimer

© 2018 Yuanta. All rights reserved. The information in this report has been compiled from sources we believe to be reliable, but we do not hold ourselves responsible for its completeness or accuracy. It is not an offer to sell or solicitation of an offer to buy any securities. All opinions and estimates included in this report constitute our judgment as of this date and are subject to change without notice.

This report provides general information only. Neither the information nor any opinion expressed herein constitutes an offer or invitation to make an offer to buy or sell securities or other investments. This material is prepared for general circulation to clients and is not intended to provide tailored investment advice and does not take into account the individual financial situation and objectives of any specific person who may receive this report. Investors should seek financial advice regarding the appropriateness of investing in any securities, investments or investment strategies discussed or recommended in this report. The information contained in this report has been compiled from sources believed to be reliable but no representation or warranty, express or implied, is made as to its accuracy, completeness or correctness. This report is not (and should not be construed as) a solicitation to act as securities broker or dealer in any jurisdiction by any person or company that is not legally permitted to carry on such business in that jurisdiction.

Yuanta research is distributed in the United States only to Major U.S. Institutional Investors (as defined in Rule 15a-6 under the Securities Exchange Act of 1934, as amended and SEC staff interpretations thereof). All transactions by a US person in the securities mentioned in this report must be effected through a registered broker-dealer under Section 15 of the Securities Exchange Act of 1934, as amended. Yuanta research is distributed in Taiwan by Yuanta Securities Investment Consulting. Yuanta research is distributed in Hong Kong by Yuanta Securities (Hong Kong) Co. Limited, which is licensed in Hong Kong by the Securities and Futures Commission for regulated activities, including Type 4 regulated activity (advising on securities). In Hong Kong, this research report may not be redistributed, retransmitted or disclosed, in whole or in part or any form or manner, without the express written